

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8442 : 2010; TCVN 8443 : 2010; TCVN 8444 : 2010;
ISO 212 : 2007 ISO 356 : 1996 ISO 279 : 1998
TCVN 8445 : 2010; TCVN 8446 : 2010; TCVN 8447 : 2010;
ISO 280 : 1998 ISO 592 : 1998 ISO 1041 : 1973
TCVN 8448 : 2010; TCVN 8449 : 2010; TCVN 8450 : 2010;
ISO 4715 : 1978 ISO 875 : 1999 ISO 1242 : 1999
TCVN 8451 : 2010; TCVN 8452 : 2010; TCVN 8453 : 2010;
ISO 709 : 2001 ISO 7660 : 1983 ISO 1241 : 1996
TCVN 8454 : 2010; TCVN 8455 : 2010; TCVN 8456 : 2010;
ISO 3794 : 1976 ISO 1271 : 1983 ISO 1279 : 1996
TCVN 8457 : 2010; TCVN 8458 : 2010; TCVN 8459 : 2010;
ISO 1272 : 2000 ISO 11021 : 1999 ISO/TR 11018 : 1997
TCVN 8460 : 2010.

Xuất bản lần 1

TUYỂN TẬP

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ TINH DẦU- PHƯƠNG PHÁP
THỬ – CÔNG BỐ NĂM 2010**

HÀ NỘI – 2010

Mục lục

		Trang
• TCVN 8442 : 2010 ISO 212 : 2007	Tinh dầu – Lấy mẫu.	7
• TCVN 8443 : 2010 ISO 356 : 1996	Tinh dầu – Chuẩn bị mẫu thử.	11
• TCVN 8444 : 2010 ISO 279 : 1998	Tinh dầu – Xác định tỷ trọng tương đối ở 20°C – Phương pháp thử.	13
• TCVN 8445 : 2010 ISO 280 : 1998	Tinh dầu – Xác định chỉ số khúc xạ.	19
• TCVN 5446 : 2010 ISO 592 ; 1998	Tinh dầu – Xác định độ quay cực.	23
• TCVN 5447 : 2010 ISO 1041 : 1973	Tinh dầu – Xác định điểm đóng băng.	29
• TCVN 8448: 2010 ISO 4715 : 1978	Tinh dầu - Xác định phần còn lại sau khi bay hơi.	33
• TCVN 8449 : 2010 ISO 875 : 1999	Tinh dầu – Đánh giá khả năng hòa trộn trong etanol.	37
• TCVN 8450 : 2010 ISO 1242 : 1999	Tinh dầu – Xác định trị số axit.	43
• TCVN 8451 : 2010 ISO 709 : 2001	Tinh dầu Xác định trị số este.	49
• TCVN 8452 : 2010 ISO 7660 : 1983	Tinh dầu – Xác định trị số este của các loại tinh dầu chứa các este khó xà phòng hóa.	55
• TCVN 8453 : 2010 ISO 1241 : 1996	Tinh dầu – Xác định các trị số este trước và sau khi axetyl hóa và tính hàm lượng rượu tự do và rượu tổng số.	59
• TCVN 8454 : 2010 ISO 3794 : 1976	Tinh dầu(Chứa các rượu bậc ba) – Tính hàm lượng rượu tự do bằng cách xác định trị số este sau khi axetyl hóa.	65
• TCVN 8455 : 2010 ISO 1271 : 1983	Tinh dầu – Xác định trị số carbonyl – Phương pháp hydroxylamyl tự do.	71
• TCVN 8456 : 2010 ISO 1279 : 1996	Tinh dầu – Xác định trị số carbonyl- Phương pháp đo điện thế sử dụng hydroxylanoni clorua.	77
• TCVN 8457 : 2010 ISO 1272 : 2000	Tinh dầu – Xác định hàm lượng phenol.	83
• TCVN 8458 : 2010 ISO 11021 : 1999	Tinh dầu – Xác định hàm lượng nước.	89

- TCVN 8459 : 2010 Tinh dầu – hướng dẫn chung về xác định điểm chớp cháy. 97
ISO/TR 11018 : 1997
- TCVN 8460 : 2010 Tinh dầu – Đánh giá cảm quan. 107

Lời nói đầu

TCVN 8442 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 212 : 2007 ;
TCVN 8443 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 356 :1996;
TCVN 8444 ; 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 279 :1998 ;
TCVN 8445 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 280 :1998;
TCVN 8446 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 592 :1998;
TCVN 8447 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 1041 :1973 ;
TCVN 8448 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 4715 :1978;
TCVN 8449 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 875 :1999;
TCVN 8450 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO : 1242 :1999;
TCVN 8451 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 709 : 2001;
TCVN 8452 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 7660 :1983;
TCVN 8453 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 1241 :1996;
TCVN 8454 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 3794 :1976;
TCVN 8455 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 1271 :1983;
TCVN 8456 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 1279 : 2010;
TCVN 8457 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 1272 : 2000;
TCVN 8458 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO 11021 :1999;
TCVN 8459 : 2010 hoàn toàn tương đương với ISO/TR 11018 :1997;

TCVN 8442 : 2010 ÷ TCVN 8460 : 2010 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F2 Dầu mỡ động vật và thực vật biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Tinh dầu – Lấy mẫu

Essential oils – Sampling

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này đưa ra các quy tắc chung về lấy mẫu tinh dầu để cung cấp cho phòng thử nghiệm các lượng mẫu phù hợp để thực hiện cho các mục đích giám định.

Đối với các mẫu có hàm lượng nước cao hoặc có các tạp chất khác thì phương pháp này chỉ có thể áp dụng cho phân đoạn của "tinh dầu" không chứa nước và tạp chất.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1

Giao hàng (delivery)

Lượng tinh dầu được chuyển đi tại một thời điểm và là một phần của một hợp đồng cụ thể hoặc chứng từ vận chuyển.

CHÚ THÍCH: Lô hàng giao nhận có thể bao gồm một hoặc nhiều mẻ.

2.2

Mẻ (batch)

Lượng xác định của tinh dầu được coi là có cùng đặc điểm đồng nhất được lấy từ một hoặc nhiều vật chứa.

2.3

Vật chứa (container)

Nơi chứa một phần hoặc toàn bộ mẻ và chứa tinh dầu được lấy mẫu.

2.4

Mẫu ban đầu (increment)

Lượng tinh dầu được lấy mẫu tại một thời điểm từ một vị trí trong vật chứa cần thử nghiệm.

TCVN 8442:2010

2.5

Mẫu (sample)

Lượng tinh dầu nhận được bằng cách trộn lẫn các mẫu ban đầu của vật chứa.

CHÚ THÍCH: Tùy vào các mẫu mà phòng thử nghiệm có thể bố trí phương án lấy mẫu theo phép phân tích. Phương án lấy mẫu không đề cập trong tiêu chuẩn này.

3 Thiết bị, dụng cụ

Các dụng cụ lấy mẫu và các dụng cụ có liên quan phải làm bằng vật liệu không làm ảnh hưởng đến tinh dầu được lấy mẫu.

Các loại thiết bị, dụng cụ cần thiết để lấy mẫu phải phù hợp với thể tích được lấy, ví dụ: ống lấy mẫu hình trụ, pipet, bộ lấy mẫu dưới đáy.

4 Lấy mẫu

4.1 Kiểm tra

Kiểm tra về trạng thái vật lý của hàng giao nhận, tình nguyên vẹn của vật chứa, tình trạng của hệ thống bảo đảm (gắn chì, nắp đậy v.v...) tên gọi và tên hợp đồng.

Khi mở, kiểm tra các hệ thống bảo đảm.

4.2 Lắc

Trước khi lấy mẫu, lắc đều tinh dầu bằng phương tiện phù hợp với cả thể tích và hình dạng của vật chứa.

Các loại tinh dầu được biết có kết tinh hoặc đông đặc thì cần làm ấm từ từ đến nhiệt độ thích hợp để hòa tan các tinh thể hoặc khối tinh thể trước khi lắc. Việc làm này sẽ không làm thay đổi thành phần của tinh dầu.

4.3 Phương pháp lấy mẫu

Sau khi lắc thích hợp, tiến hành lấy mẫu ngay.

Đối với mỗi vật chứa lấy ba mẫu ban đầu, như sau:

- lấy mẫu ban đầu thứ nhất từ phần tương ứng với 20 % chiều cao của vật chứa;
- lấy mẫu ban đầu thứ hai từ trong phần tương ứng với khoảng từ 40 % đến 60 % chiều cao của vật chứa;
- lấy mẫu ban đầu thứ ba ở trên 95 % chiều cao của vật chứa.

Gộp tất cả ba phần mẫu ban đầu và trộn đều. Sau khi lắc, lấy 30 ml để làm mẫu thử.

Trong trường hợp mẫu tinh dầu quá đặc, thì cần xác định các lượng mẫu theo hợp đồng.

Số lượng các mẫu trên một vật chứa cho một phòng thử nghiệm phải bằng số lượng các phần liên quan cộng với mẫu chuẩn.

5 Bao gói và ghi nhãn mẫu phòng thử nghiệm

5.1 Bao gói

Sử dụng các bình bằng thủy tinh tối màu hoặc bằng vật liệu trơ để bảo vệ tinh dầu khỏi ánh sáng.

Đóng gói mẫu vào trong vật chứa khô và sạch.

Bản chất của vật chứa không được làm thay đổi chất lượng của tinh dầu.

Để một khoảng không 2 ml phía trên tính từ tinh dầu đến nắp vật chứa để cho tinh dầu giãn nở. Khoảng không này không nên để quá lớn nhằm hạn chế oxi hóa do không khí.

Đậy vật chứa bằng nắp hoặc sử dụng nút mới mà không làm ảnh hưởng đến sản phẩm.

Đóng từng mẫu bằng hệ thống bảo đảm sao cho chỉ có làm vỡ niêm phong mới sử dụng được.

Đảm bảo kín khí.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn phải được gắn lên từng mẫu và có các chỉ dẫn để có thể truy tìm nguồn gốc của sản phẩm, ví dụ:

- ngày lấy mẫu;
- bản chất của sản phẩm: hàng hóa và xuất xứ;
- tên của nhà cung cấp;
- số mẻ;
- số thứ tự mẫu được lấy ra của tổng số các vật chứa.

Thông tin trên nhãn phải được ghi bằng mực không phai màu.

5.3 Bảo quản mẫu

Bảo quản các mẫu dùng cho phòng thử nghiệm, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ mà có thể bảo đảm được chất lượng của mẫu.

5.4 Gửi mẫu đi

Bao bì vận chuyển phải đáp ứng được các yêu cầu của dịch vụ bưu điện hoặc của đơn vị vận chuyển mẫu trong nước.

6 Báo cáo lấy mẫu

Báo cáo lấy mẫu phải chỉ rõ:

- việc nhận biết nhà cung cấp;
- dấu hiệu nhận biết sản phẩm;
- xuất xứ;
- số mẻ;
- lượng hàng tính bằng gam, kilôgam hoặc bằng tấn;
- bản chất và số lượng vật chứa;
- có hay không có các hệ thống bảo hành;
- ngày và thời gian lấy mẫu;
- tên, chữ ký và chức danh của người lấy mẫu.

Báo cáo lấy mẫu phải đưa ra các thông tin về trạng thái vật lý của tinh dầu được lấy mẫu. Báo cáo lấy mẫu cũng phải chỉ rõ kỹ thuật lấy mẫu, nếu khác với phương pháp được mô tả trong tiêu chuẩn này, cũng như mọi tình huống có thể ảnh hưởng đến việc lấy mẫu.
